

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 43/2018/HS-ST

Ngày: 12 - 11 - 2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Đình Tâm

Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Tư - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành tham gia phiên tòa:
Bà Tạ Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2018/TLST-HS, ngày 28 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Th; sinh ngày 04 tháng 5 năm 1995; tại xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Thạch Yên 2, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 6/12; dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T; con bà: Quách Thị Ch; có vợ là Nguyễn Thị S và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 31/7/2018, có hành vi tàng trữ trái phép 0,344 gam Heroin, hiện đang bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Thủy khởi tố, tạm giam về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy để điều tra, xử lý theo thẩm quyền. Có mặt tại phiên tòa.

2. Quách Văn D; sinh ngày 03 tháng 4 năm 1993; tại xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Thạch Yên 2, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 3/12; dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L; con bà: Quách Thị Ch; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 17/7/2018, có hành vi trộm cắp 01 con gà trị giá 160.000 đồng, đến ngày 04/9/2018, bị Công an huyện Thạch Thành xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn T; sinh ngày 16 tháng 9 năm 1984; tại xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Xuân Thắng, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 4/12; dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B; con bà: Bùi Thị B; có vợ là Nguyễn Thị C; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Chị Trương Thị L; sinh năm: 1968; nơi cư trú: Thôn Cẩm Mới, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Bùi Thị Đ; sinh năm: 1981; nơi cư trú: Thôn Thạch Yên 2, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Văn Th; sinh năm: 1982; nơi cư trú: Thôn Thạch Yên 2, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 09 giờ, ngày 29/7/2018, Nguyễn Văn Th, Quách Văn D và Nguyễn Văn T rủ nhau đi trộm cắp gà để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, nhưng không thực hiện được. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi cả ba đi qua nhà bà Trương Thị L ở thôn Cẩm Mới, xã Thạch Cẩm phát hiện thấy nhà bà L khóa cửa ngoài, xung quanh không có người, nên Th nảy sinh ý định và rủ D, T vào nhà bà L trộm cắp ti vi, D và T đồng ý. D dùng chiếc kim mang theo trước đó phá khóa cửa, Th vào trong nhà, tháo rắc cắm điện bê chiếc ti vi, nhãn hiệu Samsung, 39 inch, màu đen đem ra ngoài đưa cho T, rồi cả ba thay nhau bê ti vi mang về nhà D cất giấu. Sau đó cả ba mang chiếc ti vi đến nhà chị Bùi Thị Đ (hàng xóm của D) để bán. Tại đây T nói dối với vợ chồng chị Đ chiếc ti vi của nhà mình, do cần tiền nên muốn bán, vợ chồng chị Đ đồng ý mua ti vi với giá 2.200.000 đồng, T đứng ký giấy bán tivi nhưng lấy tên là “Nguyễn Văn Nhận” để tránh bị phát hiện. Sau khi bán ti vi, cả bọn chia nhau tiền, D được 1.000.000 đồng, T và Th mỗi người 600.000 đồng mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 16/8/2018, nhận thấy không thể trốn tránh được, Nguyễn Văn T đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành đầu thú, tiếp đó đến ngày 17/8/2018 Quách Văn D ra đầu thú. Về phần Nguyễn Văn Th, trước đó vào ngày 03/8/2018, đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Thủy khởi tố, tạm giam về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Kết luận định giá tài sản xác định, chiếc tivi của bà Trương Thị L nêu trên tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 2.700.000 đồng. Riêng chiếc khóa cửa bị phá hỏng bà L khai báo khoá cũ, giá trị không đáng kể nên bà L đã vứt đi, Cơ quan điều tra không có cơ sở để định giá xác định thiệt hại.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKSTT ngày 26/9/2018, Viện Kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn

Văn Th, Quách Văn D, Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS, xử phạt Nguyễn Văn Th từ 10 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS, xử phạt Quách Văn D từ 08 tháng đến 10 tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS, xử phạt Nguyễn Văn T từ 06 tháng đến 08 tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đ, anh Th yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền anh chị đã bỏ ra mua ti vi là 2.200.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo và chị Đ, anh Th thỏa thuận, bị cáo Th bồi thường 600.000 đồng; bị cáo T 600.000 đồng; bị cáo D 1.000.000 đồng. Đại diện VKSND đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) chấp nhận sự thỏa thuận này.

Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra, Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Th thừa nhận hành vi phạm tội của mình: Khoảng 09 giờ, ngày cuối tháng 7 năm 2018, bị cáo cùng với D và T rủ nhau đi trộm cắp gà để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, nhưng không thực hiện được. Sau đó, cả ba đi qua nhà bà Trương Thị L, biết nhà bà L có tivi nên cả bọn thống nhất vào đó trộm cắp ti vi. Lúc đó, nhà bà L khóa cửa ngoài, không có ai ở nhà. D mở cửa, bị cáo vào trong nhà thấy có chiếc tivi màn hình phẳng, khoảng 42-43 inch, bị cáo rút dây chảo, ôm ti vi ra ngoài và gọi T xuống đưa ti vi lên đồi. Sau đó cả ba mang chiếc ti vi đến nhà chị Bùi Thị Đ để bán với giá 2.200.000 đồng. Sau khi bán ti vi, cả bọn chia nhau tiền, D đưa cho T và bị cáo mỗi người 600.000 đồng, còn lại D giữ.

Các bị cáo D, T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và như bị cáo Th đã khai báo ở trên.

Người bị hại L khai: Khoảng 11 giờ, ngày 29/7/2018, bà khoá cửa sang nhà hàng xóm chơi, đến khoảng 11 giờ 30 phút, bà về thì thấy cửa nhà khép, ổ khoá đã bị mất, khi bà vào kiểm tra, phát hiện bị mất 01 chiếc tivi nhãn hiệu Samsung màu đen, màn hình phẳng, bà đi tìm nhưng không thấy nên đã đến công an trình báo sự việc. Ngày 25/8/2018, bà đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành trả lại chiếc ti vi mà trước đó đã bị mất trộm nên bà không yêu cầu các bị cáo bồi thường, còn chiếc khóa cửa bị phá hỏng, giá trị không lớn nên bà cũng không yêu cầu bồi thường. Bà đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đ, Th khai: Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 29/7/2018, chị Đ đang ở nhà thì D bê một chiếc ti vi sang hỏi chị có mua

không và nói là ti vi của người bạn đi cùng với D. Sau đó chị gọi anh Th về, khi về thì anh Th và người thanh niên đi cùng D thống nhất mua ti vi với giá 2.200.000 đồng và có viết giấy mua bán ti vi. Sau khi biết chiếc ti vi là tài sản trộm cắp, chị Đ đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Nay anh, chị yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho anh chị số tiền đã bỏ ra mua ti vi là 2.200.000 đồng.

Trong lời sau cùng, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xuất phát từ động cơ vụ lợi nên vào khoảng 11 giờ, ngày 27/9/2018, Nguyễn Văn Th, Quách Văn D, Nguyễn Văn T đã lén lút đột nhập vào nhà bà Trương Thị L ở thôn Cẩm Mới, xã Thạch Cẩm trộm cắp chiếc ti vi nhãn hiệu Samsung, 39 inch, màu đen, trị giá 2.700.000 đồng, nên có đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã có hành vi phạm vào khoản 1 Điều 173 BLHS.

Đây là vụ án thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng. Bản thân các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, chỉ vì ham chơi cờ và thích thụ hưởng những vật chất mà không phải do bản thân mình tự tạo ra, để có tiền chi tiêu cho bản thân mà các bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Bị cáo Th có vai trò thứ nhất, là người khởi xướng ý định phạm tội và thực hành tội phạm tích cực. Các bị cáo D, T cùng tham gia thực hiện tội phạm với bị cáo Th nên có vai trò thứ hai.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội đều không có tình tiết tăng nặng và có 03 tình tiết giảm nhẹ như sau: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Sau khi phạm tội, bị cáo D, T đã

đầu thú; tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được chấp nhận theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Th, D có nhân thân xấu, cần xem xét khi quyết định hình phạt. Nghĩ cần lên cho các bị cáo một mức án nghiêm khắc và cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Thời gian bị cáo D, T bị tạm giữ, tạm giam sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Chấp nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và chị Đ, anh Th; bị cáo Th bồi thường 600.000 đồng, bị cáo T 600.000 đồng, bị cáo D 1.000.000 đồng cho chị Đ và anh Th.

[6] Đối với Chị Bùi Thị Đ, anh Nguyễn Văn Th, quá trình điều tra xác định, khi mua chiếc ti vi, chị Đ, anh Th không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, nên cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị Đ và anh Th là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra, nên không xem xét.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Quách Văn D, Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với tất cả các bị cáo:

- Xử phạt Nguyễn Văn Th 10 (Mười) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày đi thi hành án.

- Xử phạt Quách Văn D 08 (Tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 17/8/2018).

- Xử phạt Nguyễn Văn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 16/8/2018).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự (sau đây viết tắt là BLDS), buộc các bị cáo bồi thường cho chị Bùi Thị Đ, anh Nguyễn Văn Th, số tiền cụ thể là: Nguyễn Văn Th 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), Quách Văn D 1.000.000đ (Một triệu đồng), Nguyễn Văn T 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng).

Từ khi chị Đ, anh Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án hoặc thi hành chưa đầy đủ khoản tiền bồi thường, hàng tháng các bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, các bị cáo Nguyễn Văn

Th, Quách Văn D, Nguyễn Văn T mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Đội THAHS công an Thạch Thành;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Anh Đức

